TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS - ST
Ngày: 12 - 9 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Thủy và Bà Đỗ Thị Chúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Ông Nguyễn Trọng Định.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực M thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Giàng A S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La (Nay là bản H, xã B, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A T và bà Thào Thị M (Đều đã chết) bị cáo có vợ là Vàng Thị Nh, sinh năm 1985 và 05 con. Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: + Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2013/HSST ngày 11/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, khoản 1, 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 xử phạt Giàng A S 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/10/2013 Giàng A S đã thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và đến ngày 03/10/2015 Giàng A S đã chấp hành xong án phạt tù.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt Giàng A S 21 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/8/2018 Giàng A S đã thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và đến ngày 28/9/2019 Giàng A S đã chấp hành xong án phạt tù.

- Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La - Phân trại tạm giam khu vực V. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Điêu Chính Tùng - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 16/01/2025, tổ công tác Phòng CSGT - Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 1, Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại Km 161+500m Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La (nay là bản P, xã V, tỉnh Sơn La) tiến hành dừng xe ô tô khách loại giường nằm 46 chỗ đang đi theo hướng Sơn La - Hà Nội để kiểm tra. Tổ công tác kiểm tra phát hiện tại hốc để chân giường thứ hai hàng giữa tầng 1 từ trên xuống do Giàng A S nằm có 01 gói được gói bằng ba lớp nilon màu xanh và một lớp nilon màu trắng, trong cùng đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói bên ngoài được gói bằng một lớp nilon màu trắng, bên trong đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. Giàng A S khai với Tổ công tác đó là số ma túy Sà tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Giàng A S tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG MAX màu đen bên trong chứa hai thẻ sim số 0984.542.197 và số 0862.435.374, đã qua sử dụng cũ. Đồng thời tổ công tác đã dẫn giải và bàn giao Giàng A S cùng vật chứng liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2025, cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Giàng A S được như sau:

+ Chất bột màu trắng nghi là heroine có khối lượng 13,10 gam, lấy 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu "S". Còn lại 12,92 gam, ký hiệu "S1".

+ 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,50 gam, lấy 02 viên có khối lượng 0,19 gam làm mẫu giám định ký hiệu "S2". Còn lại 03 viên có khối lượng 0,31 gam ký hiệu "S3". Mẫu "S1", "S3" tiến hành lưu kho vật chứng. Mẫu giám định "S", "S2" được bàn giao cho phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 269 ngày 20/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"*Mẫu ký hiệu S gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 215(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,18 gam.*

- Mẫu ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,50 gam, loại Methamphetamine và 13,10 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định" .

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội: xử phạt bị cáo Giàng A S từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín bên trong đựng 01 vỏ gói ban đầu; vật chứng còn lại ký hiệu S1 = 12,92 gam; S3 = 0,31 gam + túi nilon màu xanh trắng; 02 sim số 0984542197 và 0862435374; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Giàng A S.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG MAX màu đen.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

- Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được

hưởng mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của kiểm sát viên, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luật giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 16/01/2025, Giàng A S có hành vi cất giấu trái phép 13,6 gam Heroine và Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Giàng A S là 13,1 gam heroine + 0, 5 gam Methamphetamine = 13,6 gam. Giàng A S thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, do đó áp dụng Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) để truy tố bị can theo điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án. Vì vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm báo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo, các vấn đề khác là phù hợp đúng quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý: Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, và đề nghị mức án thấp nhất trong khung hình phạt kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ: Bị cáo là người đã nhiều lần kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được đi cải tạo giáo dục nên buộc phải biết tác hại của ma túy và phải biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì thư dán kín bên trong đựng 01 vỏ gói ban đầu; vật chứng còn lại ký hiệu S1 = 12,92 gam; S3 = 0,31 gam + túi nilon màu xanh trắng; 02 thẻ sim số 0984542197 và 0862435374; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Giàng A S là vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG MAX màu đen là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy tuyên Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. *Về các vấn đề khác:*

- Đối với người đàn ông tên N, quốc tịch Lào, không biết họ tên và địa chỉ; N sử dụng số điện thoại 0349282071. Quá trình điều tra xác định chủ số thuê bao 0349282071 là anh Đàm Nhật Tr, sinh ngày 24/6/2003, cư trú tại: Khu phố L, phường B, tỉnh Đ. Anh Tr khai không đăng ký, không sử dụng số điện thoại nêu trên; đồng thời không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Giàng A S. Do vậy không có căn cứ tìm ra đối tượng tên N đã bán trái phép chất ma túy cho S, buộc S phải chịu trách nhiệm hình sự với số ma túy bị thu giữ.

- Ngày 10/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cho Giàng A S nhận dạng qua bản ảnh đối với Đàm Nhật Tr có phải là người bán ma túy cho Giàng A S vào ngày 15/01/2025 không. Qúa trình nhận dạng S khẳng định Tr không phải là người bán ma túy cho S vào ngày 15/01/2025. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Đàm Nhật Tr về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Giàng A S, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xác minh. Buộc Giàng A S phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

- Bị cáo đang bị tạm giam thời hạn tạm giam đối với bị cáo còn trên 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 16/2025/HSST-QĐTG ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La đối với bị cáo Giàng A S, để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Giàng A S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín bên trong đựng 01 vỏ gói ban đầu; vật chứng còn lại ký hiệu S1 = 12,92 gam; S3 = 0,31 gam + túi nilon màu xanh trắng; 02 thẻ sim số 0984542197 và 0862435374, 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Giàng A S.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG MAX màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 37/BBVC-THA ngày 11/09/2025.

3. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La;
- THA dân sự;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu